

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Tê Xăng**

Thực hiện Quyết định số 564/QĐ(CT)-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Tê Xăng.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 13/01/2023 của Trưởng đoàn thanh tra.

Kết luận thanh tra như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG:**

- Xã Tê Xăng Nằm về phía Tây của huyện Tu Mơ Rông. Xã mới thành lập theo Nghị định 76/NĐ-CP của Chính phủ. Vị trí xã cách trung tâm huyện Tu Mơ Rông 10 km. Có vị trí giáp ranh như sau:

- + Phía Đông giáp xã Đăk Hà- huyện Tu Mơ Rông
- + Phía Tây giáp xã Ngọc Tụ - huyện Đăk Tô
- + Phía Nam giáp xã Đăk Trăm - huyện Đăk Tô
- + Phía Bắc giáp xã Đăk Rơ Ông - huyện Tu Mơ Rông.

- Có diện tích tự nhiên rộng 6.739,98 ha, địa hình núi cao, bị chia cắt nhiều  
- UBND xã Tê Xăng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Nghị định 130/2005/NĐ-CP, ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Tổng số Cán bộ, công chức của xã là 20 người trong đó biên chế là 19 người.

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Chủ tịch UBND xã và Kế toán, chỉ tiến hành kiểm tra trên chứng từ, sổ sách kế toán do đơn vị cung cấp, không tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế các hóa đơn, chứng từ mua vào, thực tế các khoản chi phát sinh.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:**

**I. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

UBND xã Tê Xăng được UBND huyện giao chỉ tiêu số lượng biên chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy,



biên chế và tài chính.<sup>1</sup>

UBND xã Tô Xăng thực hiện trên cơ sở các Văn bản hướng dẫn của các cấp trong công tác quản lý tài chính, tài sản, chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. UBND xã đã triển khai, công khai đến toàn thể cán bộ, công chức các chế độ, chính sách theo quy định. Đồng thời, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công phù hợp với quy định, được sự đồng thuận tập thể UBND xã..

## **2. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan; Việc công khai, minh bạch trong mua sắm quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị.**

- Về thực hiện Quy chế dân chủ: Việc xây dựng Quy chế dân chủ được đơn vị thực hiện công khai thông qua các hình thức như xây dựng kế hoạch và tổ chức hội ý, các cuộc họp giao ban của cơ quan hàng tuần, hàng tháng, quý để lấy ý kiến thống nhất trong tập thể. Các cuộc họp đều có biên bản, nội dung thể hiện ý kiến và sự đồng thuận trong tập thể; thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và các văn bản hướng dẫn của các cấp theo quy định.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, mua sắm và quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị; ban hành xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.<sup>2</sup>

### **2.1 Dự toán được giao trong năm 2021**

Năm 2021, tổng kinh phí cấp từ Ngân sách nhà nước là 4.333.517.732 đồng. Trong đó, nguồn kinh phí ngân sách cấp là: 4.233.750.400 đồng, kinh phí thu trên địa bàn là : 7.081.221 đồng: cụ thể như sau:

ĐVT : đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021
1	2	3
1	Kinh phí được sử dụng trong năm	<b>4.333.517.732</b>
2	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	4.330.391.889
3	Kinh phí chưa sử dụng	3.125.843

### **2.2 Kiểm tra nguồn kinh phí chi thường xuyên:**

ĐVT : đồng

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
----	----------	------------	-------------	------------

<sup>1</sup>- Quyết định số 250 /QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;.

<sup>2</sup>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017 của Quốc hội; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công; TT số: 21/2005/TT-BTC ngày 22/5/2005, TT số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, TT09/2009-TTBGDĐT ngày 07/5/2009, TT số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.



1	Năm 2021	4.330.391.889	4.330.391.889	0
---	----------	---------------	---------------	---

### **2.3 Việc chấp hành chế độ kế toán, luật kế toán:**

- Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán: - Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán: Đơn vị đã mở sổ sách kế toán đầy đủ, số liệu tương đối khớp đúng và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đầy đủ theo quy định tại Thông tư 342,344/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Về công khai dự toán và quyết toán hàng năm: Đơn vị thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và công khai tài sản đầy đủ, đúng quy định.

- Về chứng từ kế toán: Năm 2021, qua kiểm tra hồ sơ chứng từ, không tiến hành xác minh ; nhìn chung chứng từ kế toán được đơn vị cập nhật tương đối đầy đủ, kịp thời, hợp lý và hợp lệ theo quy định.

### **3. Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác:**

Năm 2021, trên cơ sở hồ sơ, chứng từ nhận thấy: Đơn vị đã thực hiện mua sắm đúng theo trình tự, thủ tục quy định theo quy định của Thông tư số 58/2016/TT-BTC , ngày 29/03/2016 của Bộ tài chính, Quyết định 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, và Thông tư 19 /2016/TT-BTC ngày 01/06/2016 của Bộ Tài Chính

Tuy nhiên trình tự, thủ tục và hồ sơ thanh toán việc mua sắm , sửa chữa trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị chưa đảm bảo quy định như : Thiếu giấy đề nghị mua sắm, thiếu báo giá, nhập kho, xuất kho...;

### **4. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí:**

Nhìn chung việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tại đơn vị đảm bảo theo quy định hiện hành, Chứng từ kế toán được lập tương đối rõ ràng, theo từng nội dung phát sinh

Việc sử dụng vật tư văn phòng phẩm được thực hiện trên cơ sở nhu cầu và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

Cuối kỳ kế toán ( 31/12 hàng năm) đơn vị tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định;

Tuy nhiên qua kiểm tra tại đơn vị mở sổ kế toán còn thiếu theo quy định ( sổ kế toán chi tiết), việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ kế toán chưa gọn gàng, không có bảng kê-chứng từ, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu;

Khi mua vật tư hàng hóa, công cụ dụng cụ có một số nghiệp vụ phát sinh, kế toán đơn vị chưa tiến hành nhập , xuất kho theo quy định;

## **III. KẾT LUẬN:**

### **1. Một số mặt đã đạt được qua thanh tra:**

- Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán năm 2021 đơn vị đã chấp hành đầy đủ các quy định theo Luật kế toán, Luật Ngân sách, mục lục ngân sách Nhà nước;



- Công tác kế toán xã đã mở sổ sách và ghi chép đầy đủ, chứng từ kế toán được sắp xếp, lưu trữ và bảo quản theo quy định;

- Báo cáo tài chính lập theo niên độ kế toán, đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước. Việc chi tiêu đúng theo tiêu chuẩn, định mức quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị xây dựng hàng năm;

## **2. Khuyết điểm, tồn tại:**

Quá trình quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước phục vụ cho hoạt động thường xuyên của đơn vị còn một số tồn tại như sau:

Chứng từ Chưa theo dõi chi tiết vật tư hàng hóa, xuất nhập. Một số chứng từ kế toán như Chứng từ Chuyển khoản kho bạc số 622/CKKB, ngày 13/01/2021, 608/CKKB, ngày 23/12/2021, chứng từ chuyển khoản số 607/CKKB, ngày 22/12/2021... ( Theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị) như danh sách cấp cho bộ phận sử dụng, giấy đề nghị thanh toán, tờ trình, thiếu kế hoạch tổ chức thực hiện;

Chi sai quy định đối với thuê lao động động hợp đồng quy định tại điều 2 văn bản hợp nhất số 04/NĐHN-BNV về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập số tiền : 48.000.000 đồng;

Chưa thực hiện chi trả đầy đủ cho bí thư chi bộ và thôn trưởng các thôn số tiền là 14.304.000, chi sai tiền hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở xã khi tham gia hoạt động của thôn số tiền 952.380 đồng (thực hiện không đúng quy định tại Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND tỉnh, và Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>3</sup>)

*Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã và kế toán đơn vị*

## **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

### **1. Đối với đơn vị UBND xã Tê Xăng:**

Đề nghị Chủ tịch UBND xã Tê Xăng chỉ đạo bộ phận kế toán Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục có hiệu quả những thiết sót tồn tại để hoàn thành tốt trong công tác quản lý nhà nước về nguồn kinh phí được giao, việc quản lý sử dụng tài sản công...việc chi thuê lao động hợp đồng quy định tại điều 2 văn bản hợp nhất số 04/NĐHN-BNV về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập chỉ nêu ra không thu hồi số tiền đã chi.

<sup>3</sup> Mục 1, điều 3 Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND tỉnh, ngày 16/07/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định 1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tô dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận, mức phụ cấp là 1.0 mức lương cơ sở/mỗi chức danh 2.. Khoản kinh phí hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm. Việc chi kinh phí hỗ trợ trong phạm vi mức khoán này do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, không bao gồm chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tô dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận và Thôn đội trưởng



**2. Xử lý hành chính:** Đề nghị tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra những thiếu sót nêu trên theo quy định.

**3. Xử lý khác:** Đề nghị Chủ tịch UBND xã Tê Xăng thực hiện chi trả đầy đủ cho bí thư chi bộ và thôn trưởng các thôn số tiền là 14.304.000 theo đúng quy định tại Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND tỉnh, và Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

**4. Xử lý về kinh tế: không.**

Báo cáo kết quả thực hiện kết luận và các kiến nghị thanh tra về Thanh tra huyện sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra; niêm yết công khai kết luận thanh tra tại UBND xã theo quy định hiện hành;

Trên đây là kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum của Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông;

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- UBND huyện (B/cáo);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- UBND xã Tê Xăng;
- Lưu VT, hồ sơ thanh tra;



**Võ Trung Mạnh**

